TAND THÀNH PHỐ L **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố L, ngày 20 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

TAND THÀNH PHỐ L, TỈNH L

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 56/2023/TLST-HNGĐ ngày 23/3/2023 về việc yêu cầu Tòa án *"Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hoàng Quốc N, sinh năm 1995

Địa chỉ: Bản M, xã San T, Thành phố L, tỉnh L.

- Chị Trương Thị H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Bản M, xã San T, Thành phố L, tỉnh L.

Xét thấy người yêu cầu rút đơn yêu cầu;

Căn cứ điểm điểm c khoản 2 Điều 366 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 18 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 56/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu Tòa án *"Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"*.

Điều 2. Hậu quả của đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình: người yêu cầu có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại việc Hôn nhân và gia đình theo thủ tục chung, thời hiệu yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình theo quy định tại điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trả lại cho người yêu cầu anh Hoàng Quốc N và chị Trương Thị H các tài liệu chứng cứ đã nộp kèm theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 15/3/2023.

Nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình do chị Trương Thị H đã nộp

theo biên lai số: AA/2021/0001610 ngày 22/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố L, tỉnh L.

Điều 3. Người yêu cầu, chị Trương Thị H, anh Hoàng Quốc N có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

***Nơi nhận*:**
- Người yêu cầu;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Tòng Thị Tuyết